Những biện pháp đẩy nhanh tiến trình cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước

GS.TSKH. Tào Hữu Phùng

Phó Chủ nhiệm ủy ban KT&NS của Quốc hội

Cổ phần hoá (CPH) doanh nghiệp nhà nước (DNNN) là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm sắp xếp, tổ chức lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN. Nhưng cổ phần hoá là một quá trình cam go, có nhiều khó khăn, thách thức, đã trải qua 3 giai đoạn thí điểm, mở rộng và đẩy mạnh CPH. Nhờ sự chỉ đạo chặt chẽ, kiên quyết của Đảng và Chính phủ, đến nay CPH đã đạt được những kết quả khả quan, tuy nhiên bên cạnh đó trong quá trình thực hiện vẫn còn những hạn chế nhất định.

Gắn cổ phần hoá với việc tạo hàng cho thị trường chứng khoán

Từ kết quả và những hạn chế..

Thứ nhất, *cổ phần hoá đã tạo ra loại hình doanh nghiệp đa sở hữu, trong đó có sở hữu Nhà nước; đổi mới phương thức quản lý, quản trị doanh nghiệp thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.*

Với tính chất là doanh nghiệp đa sở hữu, mô hình công ty cổ phần đã xác lập cơ chế quản lý minh bạch, năng động, hiệu quả; rõ ràng về quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của từng chủ thể sở hữu; phương thức mới phân chia lợi ích; phân định rõ quyền sở hữu và quyền quản lý, sử dụng tài sản; tạo cơ chế giám sát chặt chẽ, hiệu quả song vẫn bảo đảm tính chủ động, sáng tạo trong quản lý, điều hành doanh nghiệp; tạo cơ sở pháp lý và vật chất để người lao động xác lập và nâng cao vai trò làm chủ, gắn bó máu thịt với doanh nghiệp.

Thứ hai, *cổ phần hoá góp phần cơ cấu lại và nâng cao năng lực cạnh tranh của DNNN:* Số lượng DNNN đã giảm nhiều, thu hẹp tối đa những DNNN có quy mô nhỏ thuộc các ngành, lĩnh vực Nhà nước không cần nắm giữ 100% vốn, không tác động lớn đến cơ cấu vốn, đầu tư và vị trí của DNNN trong nền kinh tế. Tính đến 31/12/2006, cả nước đã cổ phần hoá được khoảng 3500 doanh nghiệp và bộ phận doanh nghiệp. Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá có quy mô vốn dưới 10 tỷ đồng chiếm khoảng 77%. Vốn bình quân của một DNNN năm 2001 khoảng 24 tỷ đồng đã tăng lên 63,6 tỷ đồng (năm 2005).

Thứ ba, *thu hút vốn ngoài nhà nước ngày càng nhiều cho đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp:* Tính đến cuối năm 2005 đã huy động thêm khoảng 20.704 tỷ đồng đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất, kinh doanh; Nhà nước thu về 14.971 tỷ đồng (chưa kể phần thu tăng thêm do bán đấu giá cổ phần) để đầu tư vào những khâu, những lĩnh vực bức thiết và có hiệu quả khác. Phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp cổ phần được xác định rõ ràng, tuyệt đại bộ phận được bảo toàn và phát triển. Giá trị vốn nhà nước ở doanh nghiệp CPH được đánh giá lại (chưa kể giá trị quyền sử dụng đất và giá trị tăng thêm do bán đấu giá cổ phần) tăng 18,4% so với giá trị trên sổ kế toán. Vốn kinh doanh của nhiều doanh nghiệp cổ phần thuộc Bộ Công nghiệp tăng gấp 2 lần, ở thành phố Hồ Chí Minh tăng bình quân 41%; Hình thức cổ phần hoá phổ biến nhất là bán một phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và kết hợp phát hành thêm cổ phiếu.

Thứ tư, *hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp sau CPH tăng:* Tính chung, 85% doanh nghiệp cổ phần hoạt động có lãi, có cổ tức cao. Khảo sát tại 850 doanh nghiệp cổ phần cho thấy, bình quân vốn điều lệ tăng 44%, doanh thu

This document was created using SOLID CONVERTER PDF
To remove this message, purchase the product at www.SolidDocuments.com

tăng 23,6%, lợi nhuận tăng 39,76%, nộp ngân sách tăng 24,9%, cổ tức bình quân đạt 17,11%, tỷ suất lợi nhuận trên vốn ở hầu hết các doanh nghiệp cổ phần hóa đạt 10%-20%.

Thứ năm, *CPH tạo điều kiện mở rộng cơ hội có việc làm cho người lao động:* Theo kết quả điều tra tại hơn 100 doanh nghiệp cổ phần cho thấy, lao động tăng 15%. Người lao động tiếp tục làm việc tại doanh nghiệp được bồi dưỡng nâng cao trình độ, thu nhập tăng bình quân 12% so với trước cổ phần hoá, chưa kể thu nhập có được từ cổ tức. Lao động dôi dư được hỗ trợ tài chính, hỗ trợ đào tạo nghề mới (bình quân 32 triệu đồng/người). Những người không tiếp tục làm việc tại doanh nghiệp, với hỗ trợ của Nhà nước, số đông có cơ hội tìm việc làm mới thích hợp hơn trong các thành phần kinh tế. Không ít người đã trở thành chủ doanh nghiệp, là cổ đông hoặc thành viên của doanh nghiệp khác.

Thứ sáu, *CPH góp phần tạo hàng hoá cho thị trường chứng khoán và thúc đẩy thị trường chứng khoán phát triển:* Tính đến 31/12/2006 cả nước đã có 193 doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán. Cổ phần hoá đang tạo ra ngày càng nhiều hàng hoá đủ tiêu chuẩn và có chất lượng cho thị trường chứng khoán, hình thành một phương thức huy động vốn linh hoạt và hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả tích cực trên, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong thời gian qua vẫn còn có những hạn chế nhất định như:

Tiến độ cổ phần hóa còn chậm; Đối tượng cổ phần hóa, đối tượng mua cổ phần, phương thức bán cổ phiếu, hình thức phát hành cổ phiếu còn nhiều bất cập;

Công tác xử lý tài chính doanh nghiệp trước, trong và sau cổ phần hoá và xác định giá trị doanh nghiệp còn nhiều vướng mắc: *Xử lý tài chính và các khoản nợ tồn đọng còn thiếu* quy định về xử lý các vấn đề tài chính phát sinh trong thời gian từ khi công bố giá trị doanh nghiệp đến thời điểm Công ty cổ phần đăng ký hoạt động theo luật doanh nghiệp, nên có tình trạng giải quyết khác nhau về cùng một vấn đề, như: xác định giá trị tài sản cố định sau đánh giá lại làm căn cứ tính và trích khấu hao, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ trước ngày chính thức hoạt động của công ty cổ phần;

Định giá doanh nghiệp bằng phương pháp giá trị tài sản thuần thường mất nhiều thời gian, cần có sự tham gia của nhiều chuyên gia định giá, chi phí khá tốn kém. Quy chế lựa chọn tổ chức định giá doanh nghiệp; quy chế quản lý, giám sát hoạt động tư vấn và xác định giá trị doanh nghiệp; các tiêu chuẩn đánh giá năng lực của tổ chức định giá chưa được quy định rõ, chưa gắn trách nhiệm của tổ chức tư vấn, định giá với việc bán cổ phần của doanh nghiệp. Độ tin cậy về chất lượng định giá doanh nghiệp của nhiều tổ chức cung ứng dịch vụ còn hạn chế.

Đối với doanh nghiệp lựa chọn hình thức giao đất, theo quy định, giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp là giá do ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố công bố vào ngày 01 tháng 1 hàng năm và phải sát với giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường. Nhưng việc đánh giá, thẩm định giá trị quyền sử dụng đất gặp khó khăn. Trong ngành nông nghiệp, ngoài giá trị quyền sử dụng đất thì việc xác định giá trị vườn cây, rừng trồng trong giá trị doanh nghiệp cũng chưa có những hướng dẫn mang tính đặc thù và đang là một khó khăn lớn trong tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp là nông trường, lâm trường.

Từ đó, cho thấy việc xác định giá trị thực của doanh nghiệp không đơn giản, chỉ xác định tương đối chính xác thông qua đấu giá công khai cổ phiếu, theo nguyên tắc thị trường thuận mua, vừa bán.

....Đến một số định hướng và biện pháp đẩy nhanh cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước

Chủ trương đẩy nhanh việc sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, trong đó cổ phần hoá là giải pháp quan trọng; tiếp tục mở rộng đối tượng cổ phần hoá, kể cả các Tổng công ty lớn, ngân hàng thương mại Nhà nước không cần giữ 100% vốn; cơ bản hoàn thành sắp xếp, đổi mới và cổ phần hoá DNNN trước năm 2010 theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2005.

Từ kết quả đạt được và những hạn chế, vướng mắc trên, xin nêu một số định hướng và biện pháp đẩy nhanh tiến độ cổ phần hoá DNNN:

Một là, tiếp tục quán triệt chủ trương cổ phần hoá DNNN để thống nhất nhận thức và hành động trong thực hiện cổ phần hoá DNNN. Như chúng ta đã biết số lượng các DNNN tính đến 31/12/2006 còn khoảng trên 2000, trong đó, các doanh nghiệp nhà nước cần tiến hành cổ phần hoá còn nhiều, chủ yếu là doanh nghiệp có quy mô lớn và nắm giữ khối lượng vốn nhà nước rất lớn. Trong khi đó, khoảng thời gian đến năm 2010 không còn dài nên đòi hỏi phải có sự thống nhất cao về nhận thức, có quan niệm mới về kinh tế nhà nước, DNNN và cổ phần hoá DNNN. Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước thể hiện không chỉ ở số lượng DNNN, tỷ trọng vốn nhà nước nắm giữ, mà chủ yếu thể hiện ở hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, hiệu quả kinh doanh, vai trò định hướng, ổn định kinh tế vĩ mô. Mở rộng tối đa đối tượng cổ phần hoá, chỉ giữ lại các DN 100% vốn nhà nước ở lĩnh vực thực sự có ý nghĩa quyết định điều tiết kinh tế vĩ mô, vì trách nhiệm dân sinh, ổn định và phát triển đất nước;

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo kiên quyết sát sao, đòi hỏi các Bộ, địa phương, Tổng công ty có kế hoạch thật cụ thể sắp xếp DNNN, trọng tâm là cổ phần hoá theo phương án đã được phê duyệt. Chính phủ cần xác định trách nhiệm của người đứng đầu các Bộ, địa phương, Tổng công ty; các ngành chức năng chủ động và tích cực tháo gỡ khó khăn, trước hết là tài sản tồn đọng, các khoản nợ và lao động dôi dư. Đề nghị Chính phủ có biện pháp nâng cao trách nhiệm của Ban chỉ đạo cổ phần hoá, các định chế tài chính trung gian và cơ quan nhà nước có liên quan trong công tác cổ phần hoá. Cần áp dụng đa dạng, đồng bộ các biện pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vừa tạo sự đồng thuận ủng hộ chủ trương cổ phần hoá, vừa tạo ra thế hệ những cổ đông, những người quản lý đủ tri thức, bản lĩnh, kỹ năng cần thiết để vận hành mô hình doanh nghiệp mới - công ty cổ phần.

Hai là, *tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp lý, chính sách thực hiện cổ phần hoá DNNN*

Rà soát, phân tích các vướng mắc để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách về sắp xếp, cổ phần hoá DNNN. Khẩn trương triển khai thực hiện Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật Chứng khoán và các

This document was created using SOLID CONVERTER PDF
To remove this message, purchase the product at www.SolidDocuments.com

Luật khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp. Quy định chi tiết, rõ ràng phương thức và biện pháp tổ chức lại gắn liền với cổ phần hoá các DNNN lớn, các Tổng công ty.

Cần bổ sung các quy định pháp lý để xoá bỏ tình trạng cổ phần hoá khép kín, tăng lượng cổ phần bán ra ngoài doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư chiến lược được tham gia với tỷ lệ sở hữu vốn lớn hơn, có vai trò và tác động thực sự làm thay đổi cung cách quản lý, tăng tiềm lực tài chính, công nghệ, thị trường của doanh nghiệp. Cần sớm có văn bản pháp luật quy định cụ thể tiêu chí xác định nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước, lĩnh vực cần có sự tham gia của nhà đầu tư chiến lược để tránh tùy tiện và hạn chế tiêu cực.

Sớm có văn bản pháp luật bổ sung quy định để các nhà đầu tư có tiềm năng mua cổ phần thông qua việc đấu giá cổ phần theo từng lô lớn. Phương thức tham gia đấu giá doanh nghiệp cổ phần hoá cần linh hoạt và hợp lý hơn để phát huy hiệu quả và ảnh hưởng tích cực của nhà đầu tư chiến lược đối với giá trị cổ phiếu đấu giá và DNNN được cổ phần hoá.

Về nguyên tắc, không mở rộng ưu đãi cho doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá; loại bỏ các ưu đãi bất hợp lý đối với DNNN để loại bỏ sự luyến tiếc đặc quyền, đặc lợi của doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hoá. Có quy định pháp lý buộc các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước thực hiện thủ tục hành chính và các dịch vụ đảm bảo sự công bằng cho các doanh nghiệp.

Rà soát kỹ để sửa đổi quy định về miễn, giảm thuế đối với DNNN đang hoạt động có lãi, có đóng góp cho ngân sách nhà nước khi chuyển sang cổ phần hoá để tránh tình trạng làm giảm lớn số thu của NSNN.

Cần có văn bản quy phạm pháp luật bổ sung quy định điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2005.

Ba là, *tiếp tục cải tiến quy trình cổ phần hoá và gắn với quá trình cải cách hành chính.* Cải tiến quy trình cổ phần hoá theo hướng đơn giản, giảm thủ tục hành chính, đặc biệt là quy trình kiểm kê tài sản, xác nhận nợ, xử lý tài chính và định giá doanh nghiệp. Sử dụng các dịch vụ của thị trường tài chính và thị trường bất động sản để định giá doanh nghiệp, trong trường hợp cần thiết được thuê công ty tư vấn và chuyên gia nước ngoài.

Thiết lập hệ thống kiểm soát chất lượng các tổ chức định giá doanh nghiệp; quy định trách nhiệm vật chất, gắn chi phí tư vấn định giá với kết quả bán cổ phần; Hoàn thiện các quy định bán đấu giá cổ phần, có biện pháp ngăn chặn tình trạng liên kết, thông đồng trong đấu giá cổ phần. Nâng mệnh giá cổ phần bán đấu giá từ dưới 01 tỷ đồng lên dưới 5 tỷ đồng giao cho Ban chỉ đạo cổ phần hoá tổ chức bán, tạo điều kiện chủ động hơn cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp ở vùng sâu, vùng xa không có tổ chức tài chính trung gian.

Để đẩy nhanh tiến trình cổ phần hoá hơn nữa, trong thời gian tới đề nghị Nhà nước cần đưa ra một số biện pháp cụ thể như:

Đẩy mạnh, đa dạng hơn hình thức bán cổ phần: Mở rộng các hình thức bán cổ phần lần đầu thông qua các hình thức đấu giá, bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành. Có quy định pháp lý thuận lợi cho doanh nghiệp phát hành chứng khoán, đặc biệt là phát hành cổ phiếu lần đầu; thực hiện niêm yết trên thị trường chứng khoán. Phát triển hệ thống các tổ chức tài chính trung gian như: Các công ty chứng khoán, Quỹ đầu tư chứng khoán theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư cổ phiếu, trái phiếu; Bổ sung quy định về niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán và có chính sách ưu đãi hợp lý đối với những doanh nghiệp cổ phần có quy mô vốn lớn và hoạt động có hiệu quả thực hiện niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán.

Khẩn trương ban hành mới và hoàn thiện các cơ chế quản lý doanh nghiệp sau cổ phần hoá, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước:

Áp dụng các biện pháp trợ giúp doanh nghiệp cổ phần về chiến lược kinh doanh, quy hoạch, tài chính, thuê đất, quản lý phần vốn nhà nước, đào tạo nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, khuyến khích đầu tư; bồi dưỡng cán bộ quản lý công ty cổ phần. Sớm ban hành các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật chuyển giao công nghệ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sớm thành lập Quỹ hỗ trợ chuyển giao công nghệ, ứng dụng KH-CN để giúp doanh nghiệp có nguồn lực áp dụng KH-CN tiên tiến vào sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm.

Bổ sung quy định pháp lý về quản lý nhà nước đối với các DNNN sau cổ phần hoá; xác định rõ trách nhiệm của "chủ sở hữu", đại diện chủ sở hữu, đặc biệt đối với những công ty có trên 50% vốn nhà nước; tiêu chuẩn, chế độ, quyền lợi của người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần.

Đề nghị Chính phủ nghiên cứu cho phép tiếp tục thực hiện chính sách đối với lao động dôi dư theo Nghị định 41 trong một số năm nữa để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp cổ phần thực hiện cơ cấu lại lao động.

Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội trong các doanh nghiệp cổ phần hoá:

Tại các DNNN trước khi cổ phần hoá đều có các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên nên cần có những biện pháp chỉ đạo sâu sát hơn để duy trì và hướng dẫn cụ thể hoạt động của tổ chức Đảng, Đoàn, Công đoàn từ DNNN chuyển sang công ty cổ phần; quy định cơ chế phối hợp với Hội đồng quản trị và giám đốc công ty cổ phần để phát huy vai trò của tổ chức Đảng, Đoàn, Công đoàn trong các DNNN cổ phần, góp phần thúc đẩy doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, đảm bảo đúng định hướng và chủ trương phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước.

Có thể nói, những biện pháp trên chỉ được thực hiện có hiệu quả khi có được sự nhận thức đúng đắn, sâu sắc về công tác cổ phần hoá DNNN trong tất cả các ngành, các cấp, các doanh nghiệp cũng như mọi người lao động và phải có sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Chính phủ, các các ngành, các cấp ■

This document was created using SOLID CONVERTER PDF
To remove this message, purchase the product at www.SolidDocuments.com